## TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN TP.HCM KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

~0~



### **BÁO CÁO LAB-2**

Nhóm thực hiện:12

TP Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 3 năm 2023

## Mục lục

I. PH	HẦN CÔNG NHÓM	3
1.	Thành viên	3
2.	Bảng phân công	3
II. B	ÀI LÀM	4
1.	Câu e: Tạo user và phân quyền cho các user truy xuất CSDL QLBongDa	4
	a. Tạo login	4
	b. Phân quyền cho user	5
2.	Câu f: Tạo stored procedure SP_SEL_NO_ENCRYPT, SP_SEL_ENCRYPT,	
nh	nận xét và trả lời câu hỏi	6
	1. Script	6
	2. Kết quả chạy và nhận xét	7
	3. Câu H: Giả sử trong CSDL có 100 stored procedure, có cách nào để Encryp	t
	toàn bộ 100 stored procedure trước khi cài đặt cho khách hàng không?	8
	4. Tạo view và stored produre1	1
	5. Phân quyền các user được phép truy xuất các view theo bảng và cho biết kế	ŧ
	quả 1	7
	6. Tạo và phân quyền trên stored procedure1	9
III. T	ÄI LIỆU THAM KHẢO2	<u>'</u> 1

# I. PHÂN CÔNG NHÓM

### 1. Thành viên

Tên	MSSV	Email
Nguyễn Quang Huy	20120297	20120297@student.hcmus.edu.vn
Nguyễn Thành Long	20120324	20120324@student.hcmus.edu.vn
Cái Hữu Nghĩa	20120335	20120335@student.hcmus.edu.vn
Phan Tấn Kiệt	20120313	20120313@student.hcmus.edu.vn

## 2. Bảng phân công

Tên	Câu	Tỷ lệ hoàn thành
Phan Tấn Kiệt Câu e, f, g, h		100%
	Tạo view + stored procedure 1,2,3	
Nguyễn Quang Huy	Tạo view + stored procedure 4,5,6	100%
Tidy	Testing cho BDRead, BDU01	
Cái Hữu Nghĩa	Tạo view + stored procedure 7,8	100%
	Phân quyền cho các view	
	Testing cho BDU03	
Nguyễn Thành	Tạo view + stored procedure 9,10	100%
Long	Phân quyền stored procedure	
	Testing cho BDU04	

## II. BÀI LÀM

# 1. Câu e: Tạo user và phân quyền cho các user truy xuất CSDL QLBongDa

a. Tạo login

```
USE [master]
GO
CREATE LOGIN [BDAdmin] WITH PASSWORD=N'1',
DEFAULT_DATABASE=[master], CHECK_EXPIRATION=OFF, CHECK_POLICY=OFF
CREATE LOGIN [BDBK] WITH PASSWORD=N'1',
DEFAULT DATABASE=[master], CHECK EXPIRATION=OFF, CHECK POLICY=OFF
CREATE LOGIN [BDRead] WITH PASSWORD=N'1',
DEFAULT_DATABASE=[master], CHECK_EXPIRATION=OFF, CHECK_POLICY=OFF
CREATE LOGIN [BDU01] WITH PASSWORD=N'1',
DEFAULT_DATABASE=[master], CHECK_EXPIRATION=OFF, CHECK_POLICY=OFF
CREATE LOGIN [BDU02] WITH PASSWORD=N'1',
DEFAULT_DATABASE=[master], CHECK_EXPIRATION=OFF, CHECK_POLICY=OFF
CREATE LOGIN [BDU03] WITH PASSWORD=N'1',
DEFAULT DATABASE=[master], CHECK EXPIRATION=OFF, CHECK POLICY=OFF
CREATE LOGIN [BDU04] WITH PASSWORD=N'1',
DEFAULT_DATABASE=[master], CHECK_EXPIRATION=OFF, CHECK_POLICY=OFF
G<sub>0</sub>
CREATE LOGIN [BDProfile] WITH PASSWORD=N'1',
DEFAULT_DATABASE=[master], CHECK_EXPIRATION=OFF, CHECK_POLICY=OFF
G0
```

#### b. Phân quyền cho user

```
USE QLBongDa
GO
-- BDAdmin
CREATE USER BDAdmin FOR LOGIN BDAdmin
ALTER ROLE db_owner ADD MEMBER BDAdmin
GO
--BDBK
CREATE USER BDBK FOR LOGIN BDBK
ALTER ROLE db_backupoperator ADD MEMBER BDBK
GO
--BDRead
CREATE USER BDRead FOR LOGIN BDRead
ALTER ROLE db_datareader ADD MEMBER BDRead
--BDU01 - Tao role db create table chi duoc cap quyen tao table cho
BDU01
CREATE ROLE db_create_table AUTHORIZATION [dbo];
GRANT CREATE TABLE TO db_create_table;
CREATE USER BDU01 FOR LOGIN BDU01;
GRANT ALTER ON SCHEMA::dbo TO BDU01;
ALTER ROLE db_create_table ADD MEMBER BDU01;
-- BDU02
CREATE USER BDU02 FOR LOGIN BDU02
ALTER ROLE db_datawriter ADD MEMBER BDU02
-- BDU03
CREATE USER BDU03 FOR LOGIN BDU03
GRANT SELECT, INSERT, DELETE, UPDATE ON [dbo].[CAULACBO] TO BDU03
-- BDU04
CREATE USER BDU04 FOR LOGIN BDU04
GRANT SELECT, INSERT, DELETE, UPDATE ON [dbo].[CAUTHU] TO BDU04
DENY SELECT ON [dbo].[CAUTHU]([NGAYSINH]) TO BDU04
DENY UPDATE ON [dbo].[CAUTHU]([VITRI]) TO BDU04
-- BDProfile
CREATE USER BDProfile FOR LOGIN BDProfile
ALTER ROLE db_accessadmin ADD MEMBER BDProfile
```

# 2. Câu f: Tạo stored procedure SP\_SEL\_NO\_ENCRYPT, SP SEL ENCRYPT, nhân xét và trả lời câu hỏi

#### 1. Script

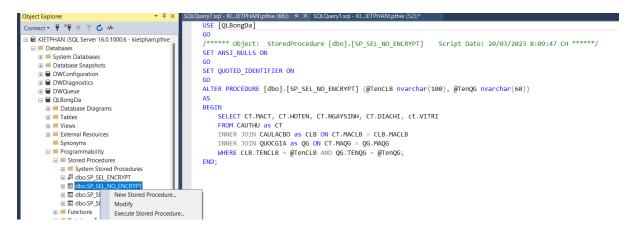
```
USE [master]
GO
USE QLBongDa
G0
-- Cau e
CREATE PROCEDURE SP_SEL_NO_ENCRYPT (@TenCLB nvarchar(100), @TenQG
nvarchar(60))
AS
BEGIN
      SELECT CT.MACT, CT.HOTEN, CT.NGAYSINH, CT.DIACHI, ct.VITRI
      FROM CAUTHU as CT
      INNER JOIN CAULACBO as CLB ON CT.MACLB = CLB.MACLB
      INNER JOIN QUOCGIA as QG ON CT.MAQG = QG.MAQG
      WHERE CLB.TENCLB = @TenCLB AND QG.TENQG = @TenQG;
END;
-- Cau f
CREATE PROCEDURE SP SEL ENCRYPT (@TenCLB nvarchar(100), @TenQG
nvarchar(60))
WITH ENCRYPTION
AS
BEGIN
      SELECT CT.MACT, CT.HOTEN, CT.NGAYSINH, CT.DIACHI, ct.VITRI
      FROM CAUTHU as CT
      INNER JOIN CAULACBO as CLB ON CT.MACLB = CLB.MACLB
      INNER JOIN QUOCGIA as QG ON CT.MAQG = QG.MAQG
      WHERE CLB.TENCLB = @TenCLB AND QG.TENQG = @TenQG;
END;
-- cau g
EXEC SP SEL NO ENCRYPT N'SHB Đà Nẵng', N'Brazil'
EXEC SP_SEL_ENCRYPT N'SHB Đà Nẵng', N'Brazil'
```

#### 2. Kết quả chạy và nhận xét

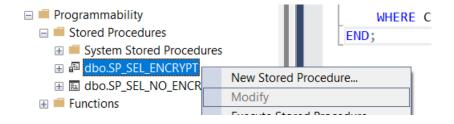


Kết quả: Cả hai stored procedure đều trả ra kết quả như nhau.

Nhận xét: Ở procedure SP\_SEL\_NO\_ENCRYPT, người dùng có thể truy cập vào để xem script bằng cách chọn Programmability -> Stored Procedures -> Chọn procedure và nhấp chuột phải -> Modify.



Tuy nhiên, với procedure SP\_SEL\_NO\_ENCRYPT, người dùng không thể chọn Modify để xem script.



Ta có thể kiểm ra stored procedure có mã hoá hay không bằng scipt này:

```
-- Kiem tra ma hoa hay chua

SELECT object_definition(object_id) AS [Proc Definition]

FROM sys.objects

WHERE type='P'

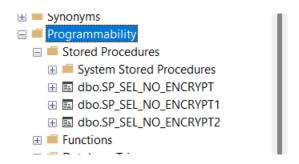
GO
```



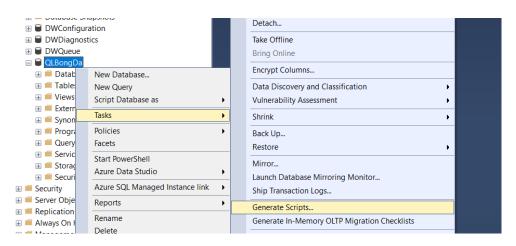
3. Câu H: Giả sử trong CSDL có 100 stored procedure, có cách nào để Encrypt toàn bộ 100 stored procedure trước khi cài đặt cho khách hàng không?

Câu trả lời là có. Ta có thể dùng cách sau :

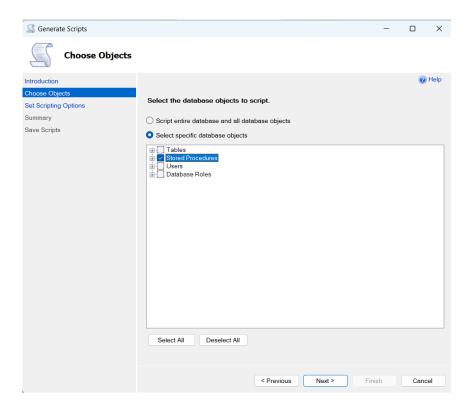
Giả sử ta có 3 procedure chưa được mã hoá sau, tránh việc tồn tại procedure đã được mã hoá trong CSDL vì sẽ gây ra lỗi khi xuất file :



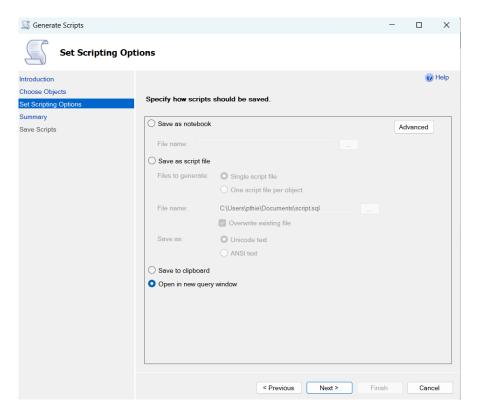
Đầu tiên, ta cần xuất các stored procedure này ra một tập tin. Nhấp chuột phải vào CSDL -> Tasks -> Generate Scripts



Cửa sổ mới hiện lên, ta chọn Next. Chọn Select specific database objects -> Chọn stored procedures -> Next



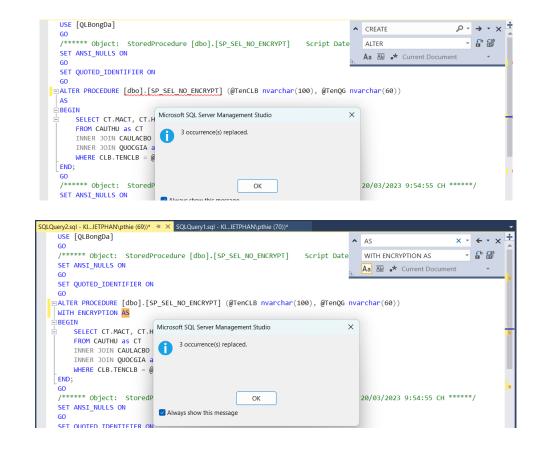
Chọn Next, Open in new query windows -> Next -> Finish



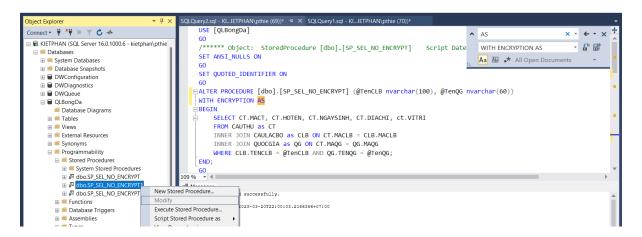
Ta có file sau đây:

```
SQLQuery2.sql - KI...IETPHAN\pthie (69)) 🔁 🗶 SQLQuery1.sql - KI...IETPHAN\pthie (70
    USE [QLBongDa]
    /****** Object: StoredProcedure [dbo].[SP_SEL_NO_ENCRYPT] Script Date: 20/03/2023 9:54:55 CH ******/
    SET ANSI_NULLS ON
    SET QUOTED IDENTIFIER ON
  CREATE PROCEDURE [dbo].[SP_SEL_NO_ENCRYPT] (@TenCLB_nvarchar(100), @TenQG_nvarchar(60))
  ⊨BEGIN
       SELECT CT.MACT, CT.HOTEN, CT.NGAYSINH, CT.DIACHI, ct.VITRI
       FROM CAUTHU as CT
       INNER JOIN CAULACBO as CLB ON CT.MACLB = CLB.MACLB
       INNER JOIN QUOCGIA as QG ON CT.MAQG = QG.MAQG
       WHERE CLB.TENCLB = @TenCLB AND QG.TENQG = @TenQG;
    GO
    /***** Object: StoredProcedure [dbo].[SP SEL NO ENCRYPT1] Script Date: 20/03/2023 9:54:55 CH ******/
    SET ANSI_NULLS ON
    SET QUOTED_IDENTIFIER ON
  □CREATE PROCEDURE [dbo].[SP SEL NO ENCRYPT1] (@TenCLB nvarchar(100), @TenQG nvarchar(60))
    AS
  ⊨BEGIN
       SELECT CT.MACT, CT.HOTEN, CT.NGAYSINH, CT.DIACHI, ct.VITRI
       FROM CAUTHU as CT
       INNER JOIN CAULACBO as CLB ON CT.MACLB = CLB.MACLB
       INNER JOIN QUOCGIA as QG ON CT.MAQG = QG.MAQG
       WHERE CLB.TENCLB = @TenCLB AND QG.TENQG = @TenQG;
   END;
```

Tại đây ta sẽ dùng tổ hợp phím ctrl+F để tìm từ khoá CREATE và thay thế bằng ALTER, từ khoá AS (phân biệt in hoa) và thay bằng WITH ENCRYPTION AS.



Cuối cùng là chạy, và kết quả là ta không thể modify được các stored procedure ấy.



#### 4. Tạo view và stored produre

4.1. Cho biết mã số, họ tên, ngày sinh, địa chỉ và vị trí của các cầu thủ thuộc đội bóng "SHB Đà Nẵng" có quốc tịch "Brazil".

- View

```
CREATE VIEW vCau1 AS

SELECT CT.MACT, CT.HOTEN, CT.NGAYSINH, CT.DIACHI, ct.VITRI

FROM CAUTHU as CT

INNER JOIN CAULACBO as CLB ON CT.MACLB = CLB.MACLB

INNER JOIN QUOCGIA as QG ON CT.MAQG = QG.MAQG

WHERE CLB.TENCLB = N'SHB Đà Nẵng' AND QG.TENQG = N'Brazil';

GO

--SELECT * FROM vCau1

GO
```

4.2. Cho biết kết quả (MATRAN, NGAYTD, TENSAN, TENCLB1, TENCLB2, KETQUA) các trận đấu vòng 3 của mùa bóng năm 2009.

- View

```
CREATE VIEW VCau2 AS

SELECT TD.MATRAN, TD.NGAYTD,SVD.TENSAN, CLB1.TENCLB AS TENCLB1, CLB2.TENCLB AS TENCLB2, TD.KETQUA

FROM TRANDAU as TD

INNER JOIN CAULACBO as CLB1 ON TD.MACLB1 = CLB1.MACLB

INNER JOIN CAULACBO as CLB2 ON TD.MACLB2 = CLB2.MACLB

INNER JOIN SANVD as SVD ON TD.MASAN = SVD.MASAN

WHERE TD.VONG = 3 AND TD.NAM = 2009;

GO

--SELECT * FROM vCau2
```

- Stored procedure

```
-- procedure 2

IF OBJECT_ID('dbo.SPCau2','P') IS NOT NULL
EXEC('DROP PROCEDURE SPCau2')

GO

CREATE PROCEDURE SPCau2 (@Vong int, @Nam int)

AS

BEGIN

SELECT TD.MATRAN, TD.NGAYTD,SVD.TENSAN, CLB1.TENCLB AS TENCLB1, CLB2.TENCLB AS TENCLB2, TD.KETQUA
FROM TRANDAU as TD

INNER JOIN CAULACBO as CLB1 ON TD.MACLB1 = CLB1.MACLB
INNER JOIN CAULACBO as CLB2 ON TD.MACLB2 = CLB2.MACLB
INNER JOIN SANVD as SVD ON TD.MASAN = SVD.MASAN
WHERE TD.VONG = @Vong AND TD.NAM = @Nam;

END;

GO

--EXEC SPCau2 3, 2009

GO
```

- 4.3. Cho biết mã huấn luyện viên, họ tên, ngày sinh, địa chỉ, vai trò và tên CLB đang làm việc của các huấn luyện viên có quốc tịch "Việt Nam".
- View

```
CREATE VIEW vCau3 AS

SELECT HLV.MAHLV, HLV.TENHLV, HLV.NGAYSINH, HLV.DIACHI, HCLB.VAITRO, CLB.TENCLB

FROM HUANLUYENVIEN as HLV

INNER JOIN HLV_CLB as HCLB ON HLV.MAHLV = HCLB.MAHLV

INNER JOIN CAULACBO as CLB ON HCLB.MACLB = CLB.MACLB

INNER JOIN QUOCGIA as QG ON HLV.MAQG = QG.MAQG

WHERE QG.TENQG = N'Việt Nam';

GO

--SELECT * FROM vCau3

GO
```

```
CREATE PROCEDURE SPCau3 (@TenQG nvarchar(60))

AS

BEGIN

SELECT HLV.MAHLV, HLV.TENHLV,HLV.NGAYSINH,HLV.DIACHI,HCLB.VAITRO,CLB.TENCLB

FROM HUANLUYENVIEN as HLV

INNER JOIN HLV_CLB as HCLB ON HLV.MAHLV = HCLB.MAHLV

INNER JOIN CAULACBO as CLB ON HCLB.MACLB = CLB.MACLB

INNER JOIN QUOCGIA as QG ON HLV.MAQG = QG.MAQG

WHERE QG.TENQG = @TenQG;

END;

GO

--EXEC SPCau3 N'Việt Nam'

GO
```

4.4. Cho biết mã câu lạc bộ, tên câu lạc bộ, tên sân vận động, địa chỉ và số lượng cầu thủ nước ngoài (có quốc tịch khác "Việt Nam") tương ứng của các câu lạc bộ có nhiều hơn 2 cầu thủ nước ngoài.

#### - View

```
-- procedure 4

SIF OBJECT_IO('dbo.SPCau4','P') IS NOT NULL

EXEC('DROP PROCEDURE SPCau4')

GO

CREATE PROCEDURE SPCau4 (@TenQG nvarchar(60))

AS

SELECT CLB4.MACLB, CLB4.TENCLB, S4.TENSAN, T4.TENTINH, COUNT(CT4.MACT)

FROM CAULACBO AS CLB4

INNER JOIN SANVO AS S4 ON S4.MASAN = CLB4.MASAN

INNER JOIN TINH AS T4 ON T4.MATINH = CLB4.MATINH

INNER JOIN TINH AS T4 ON T4.MATINH = CLB4.MACLB

WHERE not EXISTS

(SELECT CT41.MACL

FROM CAUTHU AS CT41, CAULACBO AS CLB41, QUOCGIA AS QG41

WHERE CT41.MACLB = CLB41.MACLB AND CLB41.MACLB = CLB4.MACLB AND CT41.MAQG = QG41.MAQG AND QG41.TENQG = N'Việt Nam')

Group by CLB4.MACLB, CLB4.TENCLB, S4.TENSAN, T4.TENTINH

Having count(ct4.mact) > 2

end;
go

EXEC SPCau4 N'Việt Nam'

GO

-- procedure 5

96 --

Results (M Messages)

MACLB TENSAN TENTNH (No column name)
```

4.5. Cho biết tên tỉnh, số lượng cầu thủ đang thi đấu ở vị trí tiền đạo trong các câu lạc bộ thuộc địa bàn tỉnh đó quản lý.

- View

```
-- procedure 4

FIF OBJECT_ID('dbo.SPCau4','P') IS NOT NULL

EXEC('DROP PROCEDURE SPCau4')

GO

CREATE PROCEDURE SPCau4 (@TenQG nvarchar(60))

AS

BEGIN

SELECT CLB4.MACLB, CLB4.TENCLB, S4.TENSAN, T4.TENTINH, COUNT(CT4.MACT)

FROM CAULACBO AS CLB4

INNER JOIN SANVD AS S4 ON S4.MASAN = CLB4.MASAN

INNER JOIN SANVD AS S4 ON S4.MASAN = CLB4.MASAN

INNER JOIN SANVD AS S4 ON S4.MASAN = CLB4.MACLB

WHERE JOIN CAUTHU AS CT4 ON CT4.MACLB = CLB4.MACLB

WHERE not EXISTS

(SELECT CT41.MACL

FROM CAUTHU AS CT41, CAULACBO AS CLB41, QUOCGIA AS QG41

WHERE CT41.MACLB = CLB41.MACLB AND CLB41.MACLB = CLB4.MACLB AND CT41.MAQG = QG41.MAQG AND QG41.TENQG = N'Việt Nam')

Group by CLB4.MACLB, CLB4.TENCLB, S4.TENSAN, T4.TENTINH

Having count(ct4.mact) > 2

end;
go

EXEC SPCau4 N'Việt Nam'

GO

EXEC SPCau4 N'Việt Nam'

GO

MACLB | BM Messages|

MACLB | TENSAN | TENTINH | (No column name)
```

```
-- procedure 5
□IF OBJECT_ID('dbo.SPCau5','P') IS NOT NULL
      EXEC('DROP PROCEDURE SPCau5')
□CREATE PROCEDURE SPCau5 (@TenQG nvarchar(60))
 AS
⊨BEGIN
     SELECT T5.TENTINH, COUNT(*)
      FROM CAULACBO AS CLB5
      INNER JOIN CAUTHU AS CT5 ON CT5.MACLB = CLB5.MACLB
      INNER JOIN TINH AS T5 ON T5.MATINH = CLB5.MATINH
         CT5.VITRI = N'Tiền đạo'
      GROUP BY T5.TENTINH
 END;
  GO
 EXEC SPCau5 N'Việt Nam'
 go
% ▼ <
Results Messages
 TENTINH (No column name)
 Gia Lai
```

- 4.6. Cho biết tên câu lạc bộ, tên tỉnh mà CLB đang đóng nằm ở vị trí cao nhất của bảng xếp hạng của vòng 3, năm 2009.
- View

```
-- view 6
∃IF OBJECT_ID('dbo.vCau6','V') IS NOT NULL
         EXEC('DROP VIEW vCau6');
 GO
⊒CREATE VIEW vCau6 AS
 SELECT CLB6.TENCLB, T6.TENTINH
     FROM CAULACBO AS CLB6
     INNER JOIN TINH AS TO ON TO MATINH = CLB6.MATINH
     INNER JOIN BANGXH AS BXH6 ON BXH6.MACLB = CLB6.MACLB
     WHERE
         BXH6.VONG = 3 AND BXH6.NAM = 2009 AND BXH6.HANG = 1
 GO
 SELECT *FROM vCau6
 GO
% ▼ ∢
Results Messages
 TENCLB
                   TENTINH
 BECAMEX BINH DUONG Binh Duong
```

#### - Stored procedure

```
-- procedure 6
□IF OBJECT_ID('dbo.SPCau6', 'P') IS NOT NULL
     EXEC('DROP PROCEDURE SPCau6')
□CREATE PROCEDURE SPCau6 (@Vong int, @Nam int)
 AS
⊟BEGIN
     SELECT CLB6.TENCLB, T6.TENTINH
     FROM CAULACBO AS CLB6
      INNER JOIN TINH AS TO ON TO. MATINH = CLBG. MATINH
      INNER JOIN BANGXH AS BXH6 ON BXH6.MACLB = CLB6.MACLB
          BXH6.VONG = @Vong AND BXH6.NAM = @Nam AND BXH6.HANG = 1
 END;
 GO
 EXEC SPCau6 3,2009
 GO
Results Messages
 TENTINH (No column name)
 Gia Lai 1
```

4.7. Cho biết tên huấn luyện viên đang nắm giữ một vị trí trong một câu lạc bộ mà chưa có số điện thoại.

- View

```
CREATE VIEW vCau7 AS

SELECT HLV.TENHLV

FROM HUANLUYENVIEN AS HLV

INNER JOIN HLV_CLB AS HCLB ON HLV.MAHLV = HCLB.MAHLV

WHERE HLV.DIENTHOAI = NULL AND HCLB.VAITRO IS NOT NULL;

GO

--SELECT* FROM vCau7
```

- Stored procedure

```
CREATE PROCEDURE SPCau7 (@DienThoai nvarchar(20),@VaiTro nvarchar(100))

AS

BEGIN

SELECT HLV.TENHLV

FROM HUANLUYENVIEN AS HLV

INNER JOIN HLV_CLB AS HCLB ON HLV.MAHLV = HCLB.MAHLV

WHERE HLV.DIENTHOAI = @DienThoai AND HCLB.VAITRO = @VaiTro;

END;

GO

--EXEC SPCau7 @DienThoai = NULL, @VaiTro = N'HLV Chính'

--EXEC SPCau7 @DienThoai = NULL, @VaiTro = N'HLV Thủ môn'

GO
```

4.8. Liệt kê các huấn luyện viên thuộc quốc gia Việt Nam chưa làm công tác huấn luyện tại bất kỳ một câu lạc bộ nào.

- View

```
CREATE VIEW vCau8 AS

SELECT HLV.MAHLV, HLV.TENHLV

FROM HUANLUYENVIEN AS HLV

INNER JOIN HLV_CLB AS HCLB ON HLV.MAHLV = HCLB.MAHLV

WHERE HLV.MAQG = N'VN' AND HCLB.VAITRO = NULL;

GO

--SELECT * FROM vCau8
```

```
CREATE PROCEDURE SPCau8 (@QuocGia nvarchar(20),@VaiTro nvarchar(100))

AS

BEGIN

SELECT HLV.MAHLV, HLV.TENHLV

FROM HUANLUYENVIEN AS HLV

INNER JOIN HLV_CLB AS HCLB ON HLV.MAHLV = HCLB.MAHLV

WHERE HLV.MAQG = @QuocGia AND HCLB.VAITRO IS NOT NULL;

END;

GO

EXEC SPCau8 @QuocGia = N'VN', @VaiTro = NULL
```

4.9. Cho biết danh sách các trận đấu (NGAYTD, TENSAN, TENCLB1, TENCLB2, KETQUA) của câu lạc bộ CLB đang xếp hạng cao nhất tính đến hết vòng 3 năm 2009.

- View

```
CREATE VIEW YCAU9 AS
SELECT DISTINCT TD.MATRAN, TD.NGAYTD,SVD.TENSAN, CLB1.TENCLB AS TENCLB1, CLB2.TENCLB AS TENCLB2, TD.KETQUA
FROM TRANDAU as TD
INNER JOIN CAULACBO as CLB1 ON TD.MACLB1 = CLB1.MACLB
INNER JOIN CAULACBO as CLB2 ON TD.MACLB2 = CLB2.MACLB
INNER JOIN SANVD as SVD ON TD.MASAN = SVD.MASAN .
INNER JOIN BANGXH as BXH on TD.MACLB1 = BXH.MACLB OR TD.MACLB2 = BXH.MACLB
WHERE TD.VONG <= 3 AND BXH.HANG = 1 AND TD.NAM = 2009;
GO
```

- Stored procedure

```
CREATE PROCEDURE SPCau9 (@Vong int, @Nam int, @Hang int)
AS
BEGIN

SELECT TD.MATRAN, TD.NGAYTD,SVD.TENSAN, CLB1.TENCLB AS TENCLB1, CLB2.TENCLB AS TENCLB2, TD.KETQUA
FROM TRANDAU as TD
INNER JOIN CAULACBO as CLB1 ON TD.MACLB1 = CLB1.MACLB
INNER JOIN CAULACBO as CLB2 ON TD.MACLB2 = CLB2.MACLB
INNER JOIN SANVD as SVD ON TD.MASAN = SVD.MASAN
INNER JOIN BANGXH as BXH on TD.MACLB1 = BXH.MACLB OR TD.MACLB2 = BXH.MACLB
WHERE TD.VONG = @Vong AND BXH.HANG = @Hang AND TD.NAM = @Nam;
END;
```

4.10.Cho biết danh sách các trận đấu (NGAYTD, TENSAN, TENCLB1, TENCLB2, KETOUA) của câu lạc bộ CLB có thứ hang thấp nhất trong bảng xếp hang vòng 3 năm 2009.

- View

```
CREATE VIEW VCQu10 AS

SELECT DISTINCT TD.MATRAN, TD.NGAYTD,SVD.TENSAN, CLB1.TENCLB AS TENCLB1, CLB2.TENCLB AS TENCLB2, TD.KETQUA
FROM TRANDAU as TD

INNER JOIN CAULACBO as CLB1 ON TD.MACLB1 = CLB1.MACLB

INNER JOIN CAULACBO as CLB2 ON TD.MACLB2 = CLB2.MACLB

INNER JOIN SANVD as SVD ON TD.MASAN = SVD.MASAN

INNER JOIN BANGXH as BXH on TD.MACLB1 = BXH.MACLB OR TD.MACLB2 = BXH.MACLB

WHERE TD.VONG <= 3 AND BXH.HANG = 5 AND TD.NAM = 2009;

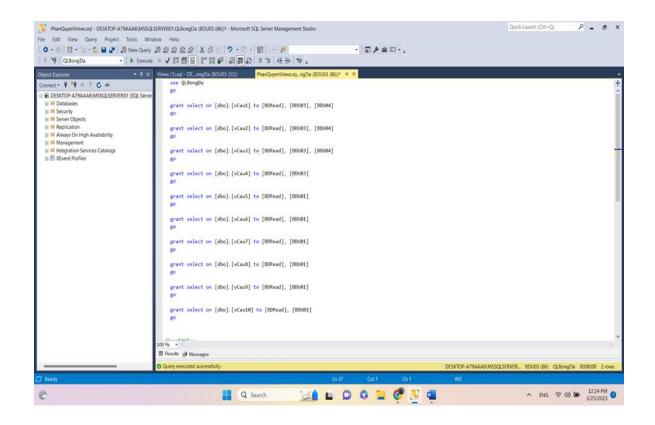
GO
```

```
CREATE PROCEDURE SPCaul0 (@Vong int, @Nam int, @Hang int)
AS
BEGIN

SELECT TD.MATRAN, TD.NGAYTD,SVD.TENSAN, CLB1.TENCLB AS TENCLB1, CLB2.TENCLB AS TENCLB2, TD.KETQUA
FROM TRANDAU as TD

INNER JOIN CAULACBO as CLB1 ON TD.MACLB1 = CLB1.MACLB
INNER JOIN CAULACBO as CLB2 ON TD.MACLB2 = CLB2.MACLB
INNER JOIN SANVO as SVD ON TD.MASAN = SVD.MASAN
INNER JOIN BANGXH as BXH on TD.MACLB1 = BXH.MACLB OR TD.MACLB2 = BXH.MACLB
WHERE TD.VONG = @Vong AND BXH.HANG = @Hang AND TD.NAM = @Nam;
END;
```

- 5. Phân quyền các user được phép truy xuất các view theo bảng và cho biết kết quả
- Phân quyền

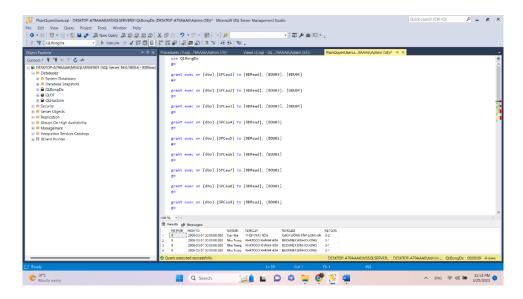


STT	Tên User	Thực thi câu select	Giải thích kết quả
1	BDRead	SELECT * FROM vCau1 SELECT * FROM vCau5	Thành công vì được BDRead
		SELECT FROM VCaus	phân quyền truy xuất tất cả các view
			cac view
2	BDU01	SELECT * FROM vCau2	Thất bại, BDU01 không được
			phép truy xuất các view từ 1
			tới 4
		SELECT * FROM vCau10	Thành công vì BDU01 được
			phép truy xuất các view từ 5
			tới 10
3	BDU03	SELECT * FROM vCau1	Thành công vì BDU01 được
		SELECT * FROM vCau2	phép truy xuất các view 1, 2,
		SELECT * FROM vCau3	3, 4
		SELECT * FROM vCau4	
4	BDU04	SELECT * FROM vCau1	

SELECT * FROM vCau2	Thành công vì BDU01 được
SELECT * FROM vCau3	phép truy xuất các view 1, 2,
SELECT * FROM vCau4	3, 4

## 6. Tạo và phân quyền trên stored procedure

## - Phân quyền



STT	Tên User	Thực thi câu select	Giải thích kết quả
1	BDRead	EXEC SPCau1 'SHB Đà Nẵng',	BDRead được cấp quyền
		'Brazil'	thực thi các stored
		EXEC SPCau9 3, 2009	procedures này, cho ra kết
			quả thành công
2	BDU01	EXEC SPCau3 'Việt Nam'	BDU01 không được cấp
			quyền thực thi các stored
			procedures này, cho ra kết
			quả thất bại
		EXEC SPCau10 3, 2009	BDU01 được cấp quyền
			thực thi các stored
			procedures này, cho ra kết
			quả thành công
3	BDU03	EXEC SPCau10 3, 2009	BDU03 không được cấp
			quyền thực thi các stored

			procedures này, cho ra kết
			quả thất bại
		EXEC SPCau1 'SHB Đà Nẵng',	BDU03 được cấp quyền
		'Brazil'	thực thi các stored
		EXEC SPCau3 'Việt Nam'	procedures này, cho ra kết
		EXEC SPCau4 'Việt Nam'	quả thành công
4	BDU04	EXEC SPCau10 3, 2009	BDU03 không được cấp
			quyền thực thi các stored
			procedures này, cho ra kết
			quả thất bại
		EXEC SPCau1 'SHB Đà Nẵng',	BDU03 được cấp quyền
		'Brazil'	thực thi các stored
		EXEC SPCau3 'Việt Nam'	procedures này, cho ra kết
		EXEC SPCau4 'Việt Nam'	quả thành công

# III. TÀI LIỆU THAM KHẢO

- 1. Slide bài giảng
- 2. Hương dẫn thực hành lab 2